



138 - 167

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	01	138	8,3	01		lẻ
2	000002	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	01	139	6,8	01	Anh	chẵn
3	000003	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	01	140	6,0	01	Anh	lẻ
4	000004	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	01	141	5,0	01	Anh	chẵn
5	000005	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	01	142	7,8	01	Cao	lẻ
6	000006	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	01	143	7,5	01	Chau	chẵn
7	000007	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	01	144	5,3	01	Cuoc	lẻ
8	000008	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	01	145	4,0	01	DP	chẵn
9	000009	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	01	146	4,8	01	Đức	lẻ
10	000010	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	01	147	6,5	01	Thuy	chẵn
11	000011	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	01	148	6,5	01	Duyen	lẻ
12	000012	1201031643	Nguyễn Trường	Giăng	24/03/2004	QM12A	01					HP,ĐK
13	000013	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	01	149	5,0	01	Ha	lẻ
14	000014	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	01	150	4,5	01	Hao	chẵn
15	000015	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	01	151	5,0	01	Hiếu	lẻ
16	000016	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	01	152	1,5	01	Ph	chẵn
17	000017	1201030859	Đinh Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	01	153	6,3	01	Ph	lẻ
18	000018	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	01	154	6,0	01	Huong	chẵn
19	000019	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	01	155	8,3	01	liên	HP, lẻ
20	000020	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	01	156	5,5	01	Linh	chẵn
21	000021	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	01	157	6,0	01	linh	lẻ
22	000022	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	01	158	5,5	01	Linh	HP, chẵn
23	000023	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	01					HP,ĐK
24	000024	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	01	159	5,0	01	Long	chẵn
25	000025	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	01	160	5,8	01	Long	lẻ
26	000026	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	01	161	7,3	01	Ly	chẵn
27	000027	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	01	162	5,8	01	Mai	lẻ
28	000028	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	01	163	7,3	01	Minh	chẵn
29	000029	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	01	164	7,3	01	Ph	lẻ
30	000030	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	01	165	2,5	01	A	chẵn
31	000031	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	01	166	6,5	01	Ngân	lẻ
32	000032	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	01	167	5,5	01	ngoc	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 30....

Tổng số tờ giấy thi: 30....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 22 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000033	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	01	58	7,8	01	Nguyệt	lẻ
2	000034	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	01	59	6,8	01	Oanh	chẵn
3	000035	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	01	60	6,0	01	Phương	lẻ
4	000036	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	01	61	8,8	02	Phạm	chẵn
5	000037	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	01	62	7,5	01	Quyên	lẻ
6	000038	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	01	63	5,8	01	Son	chẵn
7	000039	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	01	64	3,0	01	Thái	lẻ
8	000040	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	01					HP, ĐK
9	000041	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	01	65	7,8	01	Thảo	lẻ
10	000042	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	01	66	4,5	01	Thu	chẵn
11	000043	1201031078	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	QM12A	01	67	8,0	01	Thủy	lẻ
12	000044	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	01	68	5,0 - 25/3,8	01	Thùy	chẵn BB
13	000045	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	01					HP
14	000046	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	01					HP, ĐK
15	000047	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	01	69	5,3	01	Trinh	lẻ
16	000048	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	01	70	7,5	01	Trinh	chẵn
17	000049	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	01	71	2,5	01	Trinh	lẻ
18	000050	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	01	72	6,0	01	Trinh	HP, chẵn
19	000051	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	02	73	6,8	01	Anh	lẻ
20	000052	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	02	74	4,5	01	Anh	chẵn
21	000053	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	02	75	4,0	01	Anh	lẻ
22	000054	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	02	76	2,0	01	Anh	chẵn
23	000055	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	02	77	5,5	01	Anh	lẻ
24	000056	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	02	78	3,5	01	Anh	chẵn
25	000057	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	02	79	5,0	01	Phan	lẻ
26	000058	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	02	80	8,8	01	Đinh	chẵn
27	000059	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	02	81	8,5	01	Chu	lẻ
28	000060	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	02					HP
29	000061	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	02	82	8,5	01	Giang	lẻ
30	000062	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	02	83	6,8	01	Hà	chẵn
31	000063	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	02	84	9,0	02	Hà	lẻ
32	000064	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	02	85	3,0	01	Hào	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 28.....

Tổng số tờ giấy thi: 30

Tổng số biên bản: 01.....

Ngày 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi Thị Vân

Phạm Thị Hương



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000065	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	02	194	8,8	✓ 1	Hiên	le
2	000066	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	02	195	3,8	✓ 1	Hùng	chấn
3	000067	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	02	196	2,5	✓ 1	Huyền	le
4	000068	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	02	197	2,0	✓ 1	V.Kiên	chấn
5	000069	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	02	198	6,0	✓ 1	Linh	le
6	000070	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	02	199	5,0	✓ 1	Linh	chấn
7	000071	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	02	200	7,0	✓ 1	Linh	le
8	000072	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	02	201	5,8	✓ 1	Linh	chấn
9	000073	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	02	202	7,5	✓ 1	Linh	le
10	000074	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	02	203	5,5	✓ 1	Linh	chấn
11	000075	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	02					HP,ĐK
12	000076	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	02	204	8,3	✓ 1	Mai	chấn
13	000077	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	02	205	4,3	✓ 1	Minh	le
14	000078	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	02	206	7,8	✓ 1	Ngoan	chấn
15	000079	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	02	207	6,0	✓ 1	Ngọc	le
16	000080	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	02	208	6,5	✓ 1	Oanh	chấn
17	000081	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	02	209	6,0	✓ 1	Phúc	le
18	000082	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	02	210	4,8	✓ 1	Phường	chấn
19	000083	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	02					HP,ĐK
20	000084	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	02	211	5,0	✓ 1	Quang	chấn
21	000085	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	02	212	6,5	✓ 1	Sáng	le
22	000086	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	02	213	6,3	✓ 1	Son	chấn
23	000087	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	02	214	5,0	✓ 1	Tâm	le
24	000088	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	02	215	3,8	✓ 1	Thuy	chấn
25	000089	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	02	216	6,3	✓ 1	Thủy	le
26	000090	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	02	217	4,0	✓ 1	Thúy	chấn
27	000091	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	02					HP
28	000092	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	02	218	6,8	✓ 1	Trang	chấn
29	000093	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	02	219	4,3	✓ 1	Trang	le
30	000094	1201031575	Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	02	220	4,3	✓ 1	Trình	chấn
31	000095	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	02	221	5,0	✓ 1	Tú	le
32	000096	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	02	222	3,0	✓ 1	Tuyền	chấn

Tổng số sinh viên dự thi:....29..

Tổng số tờ giấy thi:.....29

Tổng số biên bản:....0/....

Ngày 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm T. T. Hương

Bùi Thị Minh Nam



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

Chấp hành

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000097	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	03	109	6,8	01	Anh	lẻ
2	000098	1201030703	Hồ Vũ Văn	Anh	31/10/2006	QT12A	03	110	1,5	01	Anh	chẵn
3	000099	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	03	111	6,3	01	Anh	lẻ
4	000100	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	03					HP,ĐK
5	000101	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	03	112	6,3	01	Anh	lẻ
6	000102	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	03	113	2,5	01	Anh	chẵn
7	000103	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	03	114	6,0	1	Bách	lẻ
8	000104	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	03	115	1,5	1	Bình	chẵn
9	000105	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	03	116	4,0	1	Chi	lẻ
10	000106	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	03	117	5,0	01	Cương	chẵn
11	000107	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	03					HP,ĐK
12	000108	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	03	118	4,3	01	Diệp	chẵn
13	000109	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	03	119	6,5	01	Đức	lẻ
14	000110	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	03	120	3,5	01	Dương	chẵn
15	000111	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	03	121	5,8	01	Duy	lẻ
16	000112	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	03	122	4,0	01	Duyên	chẵn
17	000113	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	03	123	8,3	01	Hà	lẻ
18	000114	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	03	124	7,0	02	Hải	chẵn
19	000115	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	03	125	4,5	01	Hạnh	lẻ
20	000116	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiển	08/10/2006	QT12A	03	126	5,8	01	Hiển	chẵn
21	000117	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	03	127	8,3	01	Hoa	lẻ
22	000118	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	03	128	3,5	01	Hoài	chẵn
23	000119	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	03	129	5,5	01	Hồng	lẻ
24	000120	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	03	130	4,0	01	Hùng	chẵn
25	000121	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	03	131	6,0	01	Hường	lẻ
26	000122	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	03					HP,ĐK
27	000123	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	03	132	5,8	01	Khánh	lẻ
28	000124	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	03	133	6,3	01	Khoa	chẵn
29	000125	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	03	134	7,5	01	Linh	lẻ
30	000126	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	03	135	6,3	01	Linh	chẵn
31	000127	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	03	136	6,5	1	Phan	lẻ
32	000128	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	03	137	3,3	1	Long	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 29...

Tổng số tờ giấy thi: 30...

Tổng số biên bản: 0...

Ngày: 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Le Thi Loan

Trần Thị Thanh Thy



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000129	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	03	1	8,5	01	Thanh	lẻ
2	000130	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	03	2	7,0	1	Nai	chẵn
3	000131	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	03	3	5,0	1	Minh	lẻ
4	000132	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	03	4	6,5	1	Đ	chẵn
5	000133	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	03	5	6,5	1	Đ	lẻ
6	000134	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	03	6	3,5	1	Như	HP chẵn
7	000135	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	03	7	5,5	1	Phúc	lẻ
8	000136	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	03	8	4,0	1	Phường	chẵn
9	000137	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	03	9	5,8	01	Phường	lẻ
10	000138	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	03					HP,ĐK
11	000139	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	03	10	5,5	01	Sang	lẻ
12	000140	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	03	11	3,5 - 1m/p = 8,5	1	Đ	chẵn (BB)
13	000141	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	03	12	8,5	1	Thảo	lẻ
14	000142	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	03	13	6,0	01	Thoa	chẵn
15	000143	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	03	14	7,0	01	Thúy	lẻ
16	000144	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	03	15	một	1	Trang	chẵn
17	000145	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	03					HP,ĐK
18	000146	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	03	16	4,0	1	Triển	chẵn
19	000147	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	03	17	6,5	1	Tuấn	lẻ
20	000148	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	03	18	8,3	01	Uyên	chẵn
21	000149	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	03					
22	000150	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	04	19	8,3	1	Anh	chẵn
23	000151	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	04	20	6,0	1	Anh	HP lẻ
24	000152	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	04	21	5,0	01	Đức	chẵn
25	000153	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	04	22	7,8	01	Anh	lẻ
26	000154	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	04	23	8,0	01	Anh	chẵn
27	000155	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	04	24	7,5	01	Băng	lẻ
28	000156	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	04					HP,ĐK
29	000157	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	04	25	3,5	1	Đ	lẻ
30	000158	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	04	26	2,0	1	Dung	lẻ
31	000159	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	04	27	6,8	1	Đ	lẻ
32	000160	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	04	28	2,5	1	Đ	HP chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 28.

Tổng số tờ giấy thi: 28.

Tổng số biên bản: 01.

Ngày tháng năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nguyễn Minh Nhật



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000161	1101030650	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	QM11A	04	29	8,3	1	Nguyễn Lê	
2	000162	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	04	30	5,8	1	Chiến	Chấn
3	000163	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	04	31	4,3	1	Trần	lê
4	000164	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	04	32	9,5	1	Hằng	Chấn
5	000165	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	04					ĐK
6	000166	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	04	33	3,0	1	Hoa	Chấn
7	000167	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	04	34	9,3	1	Hoài	lê
8	000168	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	04	35	4,5	1	Huân	Chấn
9	000169	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	04	36	5,0	1	Huệ	lê
10	000170	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	04	37	4,5	1	Hùng	Chấn
11	000171	1201031650	Nguyễn Trung	Hung	18/10/2006	QT12B	04	38	6,0	1	Hung	lê
12	000172	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	04	39	1,5	1	Huy	Chấn
13	000173	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	04	40	7,8	1	Khánh	lê
14	000174	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	04	41	4,8	1	Khánh	Chấn
15	000175	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	04	42	7,8	1	Kiên	lê
16	000176	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	04	43	8,8	1	Linh	Chấn
17	000177	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	04	44	3,0	1	Linh	lê
18	000178	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	04	45	6,3	1	Linh	Chấn
19	000179	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	04	46	8,3	1	Yến	lê
20	000180	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	04	47	4,8	1	Luân	Chấn
21	000181	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	04	48	7,3	1	Minh	lê
22	000182	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	04	49	8,8	2	My	Chấn
23	000183	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	04	50	3,5	1	Năng	lê
24	000184	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	04	51	3,8	1	Ngọc	Chấn
25	000185	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	04	52	7,8	1	Nguyệt	lê
26	000186	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	04	53	7,8	2	Nhung	Chấn
27	000187	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	04	54	6,0	1	Quyên	lê
28	000188	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	04	55	4,3	1	Thái	Chấn
29	000189	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	04	56	6,5	1	Thảo	lê
30	000190	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	04	57	3,3	1	Thu	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày 22 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Loan

Bùi Thị Nhung



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000191	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	04	168	6,0	01	Đào	lẻ
2	000192	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	04	169	3,8	01	Đặng	Chẵn
3	000193	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	04	170	5,8	01	Trang	Lẻ
4	000194	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	04	171	4,0	1	Quốc	Chẵn
5	000195	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	04	172	8,3	01	Tuyên	lẻ
6	000196	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	04	173	4,0	01	Uyên	Chẵn
7	000197	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	04	174	7,5	01	Yến	lẻ
8	000198	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	05	175	3,5	01	Anh	Chẵn
9	000199	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	05	176	3,5	01	Anh	lẻ
10	000200	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	05	177	5,8	01	Anh	Chẵn
11	000201	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	05	178	4,0	01	Anh	lẻ
12	000202	1201030734	Quản Văn	Anh	10/07/2006	QT12C	05	179	5,5	01	Anh	Chẵn
13	000203	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	05	180	4,5	01	Anh	lẻ
14	000204	1201030771	Bùi Hồng	Đăng	17/10/2006	QT12C	05	181	7,8	01	Đăng	Chẵn
15	000205	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	05	182	5,3	01	Đạt	lẻ
16	000206	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	05	183	3,8	01	Đức	Chẵn
17	000207	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	05	184	6,0	01	Dung	lẻ
18	000208	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	05	185	6,5	01	Dương	Chẵn
19	000209	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	05	186	5,5	01	Dương	Lẻ
20	000210	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	05	187	5,0	61	Duy	Chẵn
21	000211	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	05	188	8,8	01	Hà	lẻ
22	000212	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	05					HP,ĐK
23	000213	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	05	189	4,8	01	Hằng	lẻ
24	000214	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	05	190	5,8	01	Hiếu	Chẵn
25	000215	1201031553	Bé Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	05	191	6,0	01	Hoài	lẻ
26	000216	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	05	192	5,8	01	Huy	Chẵn
27	000217	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	05	193	5,0	01	Hùng	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Tổng số biên bản: 0

Ngày 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Thu Hoa

Trần Thị Thu Hoa



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000218	1101020146	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	KD11C	05	86	6,0	01	Linh	
2	000219	1101021024	Trịnh Thu	Phuong	08/11/2005	KD11C	05	87	8,5	01	Phuong	
3	000220	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	05	88	4,5	01	Huyền	
4	000221	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	05	89	8,3	01	khánh	
5	000222	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	05	Văn Khoa				
6	000223	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	05	90	2,3	01	Lan	HP
7	000224	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	05	91	5,8	01	Linh	
8	000225	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	05	92	7,3	01	Linh	
9	000226	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	05	93	4,5	01	Long	
10	000227	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	05	94	5,8	01	Ly	
11	000228	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	05	95	6,3	01	Mạnh	
12	000229	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	05	96	5,0	01	Minh	
13	000230	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	05					HP
14	000231	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	05	97	8,0	01	My	
15	000232	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	05	98	7,3	01	Ngọc	
16	000233	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	05	99	7,0	01	Nhi	
17	000234	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	05	100	6,0	01	Quân	
18	000235	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	05					HP
19	000236	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	05					HP
20	000237	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	05	101	9,0	01	Thảo	
21	000238	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	05	102	8,0	01	Thọ	
22	000239	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	05	103	7,3	01	Trang	
23	000240	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	05	104	8,3	01	Trang	
24	000241	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	05	105	8,3	01	Trang	
25	000242	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	05	106	3,8	01	Thu	
26	000243	1201031121	Phạm Đức Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	05	107	5,8	01	Tuấn	
27	000244	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	05	108	5,5	01	Ước	

Tổng số sinh viên dự thi: 23.....

Tổng số tờ giấy thi: 23...

Tổng số biên bản: 00.....

Ngày 22 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Hồng

Phạm Ngọc Thảo